

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2017/HS-ST
Ngày: 23/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Vinh
2. Ông Thái Trung Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Minh Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Kiều Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2017/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Châu Văn T; sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Khóm L, phường I, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn L (c) và bà Võ Thị U (s); anh chị em ruột có: 06 người; tiền án: Vào năm 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 34/2005/HSPT ngày 26/5/2005, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/5/2007. Vào năm 2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 31/2008/HSST ngày 27/10/2008, chấp hành xong án phạt tù ngày 12/6/2013. Vào năm 2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 144/2014/HSPT ngày 19/11/2014, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/5/2016; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 và tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:*

Đặng Nguyệt D; sinh năm: 1974 (có mặt)

Lê Trần T; sinh năm: 1970 (có mặt)

Cùng trú tại: Khóm L, phường I, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/9/2017, Châu Văn T một mình đi bộ quanh khu vực chợ mới để tìm kiếm tài sản lấy trộm, khi đến tiệm tạp hóa Ngọc N thuộc khóm L, phường I, thị xã M thấy không có ai trông giữ, cửa thì được khóa bằng ổ khóa bên ngoài nên T đi đến chỗ công trình đang xây dựng gần đó lấy một cây sắt dài khoảng 01m đem cây gãy ổ khóa. Sau đó, T đi vào trong tiệm tạp hóa, T mở tủ lấy số tiền 639.000 đồng bỏ vào túi quần rồi lấy 02 cái bao nilon màu vàng để đựng số hàng hóa như sau: 27 (Hai mươi bảy) bịch bột ngọt VEDAN (loại 454g), 80 (Tám mươi) bịch bột ngọt VEDAN (loại 100g), 10 (Mười) bịch bột ngọt MIWON (loại 180g), 09 (Chín) gói thuốc hút CRAVENA (thuốc con mèo), 12 (Mười hai) gói thuốc hút HEIROSE, 30 (Ba mươi) gói thuốc hút FASOL, 02 gói thuốc hút BASTOS, 11 (Mười một) hộp sữa ngôi sao, 02 (Hai) hộp sữa trường sinh (sữa ông Thọ), 16 (Mười sáu) hộp cá mòi nhãn hiệu 03 cô gái (loại hộp 155g), 06 (Sáu) lon tương cà (loại 198g), 02 (Hai) bịch cà phê Sài Gòn (loại bịch 456g), 01 (Một) bịch cà phê Việt (loại bịch 560g), 22 (Hai mươi hai) gói VINACAFE (loại 20g), 336 (Ba trăm ba mươi sáu) gói sữa tắm trắng da DERMYL, 924 (Chín trăm hai mươi bốn) gói sữa tắm E100, 48 (Bốn mươi tám) gói dầu xả DOVE (loại 6g), 468 (Bốn trăm sáu mươi tám) gói dầu gội RAMUSMEN (loại 4ml), 48 (Bốn mươi tám) gói sữa tắm THEBOL (loại 6g), 168 (Một trăm sáu mươi tám) gói dầu xả PANTENE (loại 6ml), 72 (Bảy mươi hai) gói dầu gội REJOICE (loại 6g), 336 (Ba trăm ba mươi sáu) gói sữa tắm FAMILIAR (loại 5,5ml), 72 gói dầu gội và xả FALMOLIVE (loại 6g), 108 (Một trăm lẻ tám) gói dầu gội HEAD & SHOULDERS (loại 6g), 96 (Chín mươi sáu) gói dầu gội XMEN (loại 5g), trong lúc T đang lấy tài sản thì bị tổ tuần tra Công an phường I, thị xã M trong lúc tuần tra phát hiện Châu Văn T đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên ập vào bắt quả tang cùng số tài sản trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 56/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị Vĩnh Châu kết luận giá trị hàng hóa nêu trên tổng cộng là 4.034.052đ (Bốn triệu không trăm ba mươi bốn nghìn không trăm năm mươi hai đồng).

Vật chứng là các loại hàng hóa nêu trên sau khi định giá xong và tiền mặt là 639.000 đồng cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu xong theo Quyết định xử lý vật chứng số 40 ngày 20 tháng 9 năm 2017.

Tại bản cáo trạng số: 35/QĐ-KSĐT ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Châu Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Châu Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Châu Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Nguyệt D và Lê Trần T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt màu đen dài 01m; 01 cây dao dài khoảng 20cm, cán màu đỏ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 10cm; 01 ổ khóa màu vàng đen bên trong có dòng chữ INAMOTO 318 theo phiếu nhập kho số NK06 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Tại phiên tòa, bị cáo Châu Văn T thừa nhận đã trộm các loại hàng hóa theo kết luận định giá là 4.034.052 đồng và tiền mặt là 639.000 đồng của các bị hại Đặng Nguyệt D và Lê Trần T đúng như nội dung Cáo trạng truy tố cũng như lời trình bày của các bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Các bị hại Đặng Nguyệt D, Lê Trần T thừa nhận có mất trộm tài sản là các loại hàng hóa và tiền mặt 639.000 đồng đúng như nội dung Cáo trạng truy tố và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Đặng Nguyệt D và Lê Trần T không yêu cầu bồi thường thiệt hại vì đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất trộm, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật; bị cáo, các bị hại không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng Châu Văn H vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại cũng đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng. Xét thấy, sự vắng mặt của người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người làm chứng nêu trên theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Châu Văn T đã khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/9/2017, bị cáo đã lén lút vào tiệm tạp hóa Ngọc N của bị hại Đặng Nguyệt D và Lê Trần T trộm 639.000 đồng tiền mặt và các loại hàng hóa gồm: 27 (Hai mươi bảy) bọc bột ngọt VEDAN (loại 454g), 80 (Tám mươi) bọc bột ngọt VEDAN (loại 100g), 10 (Mười) bọc bột ngọt MIWON (loại 180g), 09 (Chín) gói thuốc hút CRAVENA (thuốc con mèo), 12 (Mười hai) gói thuốc hút HEIROSE, 30 (Ba mươi) gói thuốc hút FASOL, 02 gói thuốc hút BASTOS, 11 (Mười một) hộp sữa ngôi sao, 02 (Hai) hộp sữa trường sinh (sữa ông Thọ), 16 (Mười sáu) hộp cá mòi nhãn hiệu 03 cô gái (loại hộp 155g), 06 (Sáu) lon tương cà (loại 198g), 02 (Hai) bọc cà phê Sài Gòn (loại bọc 456g), 01 (Một) bọc cà phê Việt (loại bọc 560g), 22 (Hai mươi hai) gói VINACAFE (loại 20g), 336 (Ba trăm ba mươi sáu) gói sữa tắm trắng da DERMYL, 924 (Chín trăm hai mươi bốn) gói sữa tắm E100, 48 (Bốn mươi tám) gói dầu xả DOVE (loại 6g), 468 (Bốn trăm sáu mươi tám) gói dầu gội RAMUSMEN (loại 4ml), 48 (Bốn mươi tám) gói sữa tắm THEBOL (loại 6g), 168 (Một trăm sáu mươi tám) gói dầu xả PANTENE (loại 6ml), 72 (Bảy mươi hai) gói dầu gội REJOICE (loại 6g), 336 (Ba trăm ba mươi sáu) gói sữa tắm FAMILIAR (loại 5,5ml), 72 gói dầu gội và xả FALMOLIVE (loại 6g), 108 (Một trăm lẻ tám) gói dầu gội HEAD & SHOULDERS (loại 6g), 96 (Chín mươi sáu) gói dầu gội XMEN (loại 5g), trong lúc đang lấy tài sản thì bị bắt quả tang. Tổng giá trị hàng hóa nêu trên mà bị cáo T đã trộm là 4.034.052 đồng và số tiền mặt là 639.000 đồng. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Châu Văn T đã có 03 lần bị xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản”, cụ thể:

Vào năm 2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 34/2005/HSPT ngày 26/5/2005, chấp hành xong

án phạt tù ngày 09/5/2007. Vào năm 2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 31/2008/HSST ngày 27/10/2008, chấp hành xong án phạt tù ngày 12/6/2013. Vào năm 2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 144/2014/HSPT ngày 19/11/2014, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/5/2016.

Do bị cáo Châu Văn T chưa được xóa án tích và liên tục tái phạm, tại bản án số: 144/2014/HSPT ngày 19/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã áp dụng tình tiết định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự, bị cáo chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” nên đây là trường hợp tái phạm nguy hiểm và là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Do vậy, Cáo trạng số: 35/QĐ-KSĐT ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Châu Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật và bị cáo cũng thừa nhận là nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Xét tính chất, hành vi và hậu quả của bị cáo Châu Văn T gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, bị cáo không ăn năn, hối cải mà liên tục tái phạm và nay tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” là hàng hóa và tiền mặt là 639.000 đồng của bị hại Đặng Nguyệt D và Lê Trần T như đã nêu trên. Do bản chất tham lam, lười biếng lao động nhằm để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, tạo ra sự hoang mang, lo sợ của nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, đối với bị cáo phải xử phạt thật nghiêm để làm gương cho người khác cũng như nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn và tài

sản được thu hồi kịp thời trả lại cho bị hại và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Nguyệt D và Lê Trần T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt màu đen dài 01m; 01 cây dao dài khoảng 20cm, cán màu đỏ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 10cm, 01 ổ khóa màu vàng đen bên trong có dòng chữ INAMOTO 318 theo phiếu nhập kho số NK06 ngày 11/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Châu Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Châu Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 01/9/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Nguyệt D và Lê Trần T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt màu đen dài 01m; 01 cây dao dài khoảng 20cm, cán màu đỏ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 10cm, 01 ổ khóa màu vàng đen bên trong có dòng chữ INAMOTO 318 theo phiếu nhập kho số NK06 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Châu Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, các bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, người bị hại;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh

